

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2024/KDTM-ST

Ngày: 28/8/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Ông Thái Bình Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2024/KDTM-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-KDTM ngày 22/7/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P; địa chỉ: Số A, Rạch C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá M, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Số F, Hàn Hải N, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P (Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2024). Có mặt

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Tea G; địa chỉ: Số A, đường số B, khu C, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ko Myung K, sinh năm 1968; địa chỉ liên lạc: B, Chung cư Sora G, Đại lộ Hùng V, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương - chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tea G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Bá M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Qua tìm hiểu, Công ty TNHH Tea G (viết tắt là Công ty Tea G) biết được Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P (viết tắt là Công ty Kim P) chuyên sản xuất ra thành phẩm thiếc hàn dạng dây. Do có nhu cầu nên Công ty Tea G đã liên hệ trao đổi với Công ty Kim P về việc mua bán thành phẩm thiếc hàn dạng dây. Sau khi đã trao đổi thương lượng, hai công ty đã thỏa thuận với nhau về nội dung Công ty Kim P sẽ cung cấp cho Công ty Tea G mặt hàng thành phẩm thiếc hàn dạng dây, số lượng và quy cách sẽ theo từng đơn đặt hàng của bên mua qua trao đổi trong nhóm zalo, địa điểm giao hàng tại Công ty Tea G. Thời hạn thanh toán tiền hàng là kể từ thời điểm Công ty Kim P giao hàng cho bên Công ty Tea G thì sau 30 ngày Công ty Tea G phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty Kim P.

Thực hiện theo thỏa thuận, Công ty Kim P đã giao hàng theo đơn hàng của Công ty Tea G đặt qua zalo, mỗi lần giao hàng thì Công ty Kim P tiến hành giao đủ số lượng, đáp ứng đúng chất lượng, cũng như quy cách và mẫu mã mà phía Công ty Tea G yêu cầu, các lần giao hàng đều tiến hành tại kho của Công ty Tea G đúng thời hạn thỏa thuận. Mỗi lần giao hàng và nhận hàng thì Công ty Tea G đều có nhân viên chịu trách nhiệm nhận hàng hóa và kiểm tra quy cách, số lượng, chất lượng hàng, quá trình nhận hàng và ký xác nhận đã nhận đủ số lượng, quy cách theo đúng thỏa thuận mua bán giữa hai bên. Từ ngày 20/5/2022 đến ngày 04/01/2023, tổng số tiền hàng Công ty Kim P đã giao cho Công ty Tea G là 2.269.190.000 đồng.

Tuy nhiên, Công ty Tea G chỉ thanh toán cho Công ty Kim P số tiền là 900.000.000 đồng, cụ thể: ngày 21/9/2022, thanh toán số tiền 300.000.000 đồng; ngày 29/12/2022, thanh toán số tiền 300.000.000 đồng và ngày 19/01/2023, thanh toán số tiền 300.000.000 đồng. Như vậy, số tiền Công ty Tea G còn nợ Công ty Kim P là 1.369.190.000 đồng. Ngày 16/5/2023, Công ty Kim P và Công ty Tea G đã ký Biên bản xác nhận công nợ và Bản chi tiết xác nhận công nợ năm 2023 với số tiền là 1.369.190.000 đồng. Công ty Tea G cam kết sẽ nhanh chóng trả hết số nợ trên, nhưng đến nay Công ty Tea G vẫn không thực hiện. Nay Công ty Kim P khởi kiện yêu cầu Công ty Tea G phải trả cho Công ty Kim P số tiền nợ là 1.369.190.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TNHH Tea G tại địa chỉ trụ sở chính của công ty, lý do tại địa chỉ Số A, đường số B, khu C, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương không có Công ty TNHH Tea G hoạt động.

Theo thông tin do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp: Công ty TNHH Tea G đăng ký kinh doanh tại địa chỉ trụ sở chính số A, đường số B, khu C, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo pháp luật là ông Ko Myung K, chức vụ Giám đốc. Tình trạng pháp lý: không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Hiện tại, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của doanh nghiệp nêu trên. Đồng thời, theo kết quả xác minh tại Công an phường Hòa P xác định Công ty TNHH Tea G không còn hoạt động tại địa chỉ Số A, đường số B, khu C, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đối với ông Ko Myung K, sinh năm 1968 không có đăng ký tạm trú hay sinh sống tại địa chỉ Căn B, Chung cư Sora G, Đại lộ Hùng V, phường Hòa P,

thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn, nhưng nguyên đơn không cung cấp được.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với Công ty TNHH Tea G do ông Ko Myung K đại diện theo pháp luật tại báo Thanh niên liên tục vào các ngày 04, 05 và 06 tháng 7 năm 2024 và Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 04, 05 và 06 tháng 7 năm 2024. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Về phía bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P đối với bị đơn với Công ty TNHH Tea G về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Tea G thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 1.369.190.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Từ nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại.

1.2. Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại số 394A, đường số 3, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

1.3. Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn Công ty TNHH Tea G do ông Ko Myung K là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về số tiền nợ gốc:

[2.1] Nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Tea G phải thanh toán số tiền gốc còn nợ là 1.369.190.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn xuất trình để khởi kiện bị đơn là Biên bản xác nhận công nợ ngày 16/5/2023; Bảng chi tiết xác nhận công nợ ngày 16/5/2023. Qua xem xét Biên bản xác nhận công nợ ngày 16/5/2023 và Bảng chi tiết xác nhận công nợ ngày 16/5/2023, có chữ ký của ông Ko Myung K, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, có đóng dấu của Công ty TNHH Tea G. Theo đó, Công ty TNHH Tea G xác nhận số tiền Công ty Tea G còn nợ Công ty Kim P tính đến ngày 16/5/2023 là 1.369.190.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi hai bên ký đối chiếu công nợ cho đến nay, Công ty Tea G vẫn không thanh toán số tiền nợ cho Công ty Kim P, dẫn đến hai bên phát sinh tranh chấp.

[2.2] Về phía bị đơn Công ty TNHH Tea G không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để xác định việc bị đơn đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nguyên đơn khởi kiện. Cho nên, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Xét thấy, bị đơn đã nhận hàng hóa của nguyên đơn giao, ký nhận hàng tại các phiếu xuất hàng do nguyên đơn lập xác nhận khối lượng hàng hóa đã nhận. Nguyên đơn đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng và tiến hành đối chiếu công nợ với bị đơn theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 16/5/2023, Bảng chi tiết xác nhận công nợ ngày 16/5/2023. Việc bị đơn không thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn là đã vi phạm thỏa thuận của các bên về thời hạn thanh toán và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua quy định tại Điều 50 của Luật Thương mại. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền công nợ 1.369.190.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 50, 55 của Luật Thương mại.

[3] Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 180, 227, 228, 235, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 24, 50, 55 của Luật Thương mại;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P đối với bị đơn Công ty TNHH Tea G về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Công ty TNHH Tea G phải thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P số tiền hàng còn nợ là 1.369.190.000 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH Tea G phải nộp số tiền 53.075.700 đồng (Năm mươi ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T hoàn trả cho Công ty TNHH Sản xuất - Gia công - Thương mại Kim P số tiền 26.538.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số BLTU/24-0002536 ngày 02/5/2024.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung

